

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 7 - 2025

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và bà Nguyễn Thị Hòe.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 225/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hồng Y, sinh ngày 05/02/2002; CCCD số: 044302004044, cấp ngày 05/6/2021; Nơi cư trú: thôn L, xã N, tỉnh Quảng Trị (thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cũ), vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc S, sinh ngày 03/9/1995; CCCD số: 044095006298, cấp ngày 24/6/2021; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn V, xã N, tỉnh Quảng Trị (thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cũ); Hiện cư trú tại: Số 10, Ngõ GongKou, làng W, thị trấn H, huyện C, Taiwan, Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 25/10/2024, bản tự khai nguyên đơn chị Mai Thị Hồng Y trình bày:

Chị và anh Lê Ngọc S có quá trình tìm hiểu yêu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Trị (xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cũ) vào ngày 31/12/2021, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận tại nhà bố mẹ anh S. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng bàn bạc để anh Lê Ngọc S đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhằm cải thiện đời sống kinh tế gia đình. Ngày 13/3/2023, anh S đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu khi mới qua nước ngoài,

hai vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc hỏi han, quan tâm đến nhau qua điện thoại. Tuy nhiên, sau khoảng thời gian 06 tháng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nhưng sống xa nhau nên thiếu sự quan tâm, chia sẻ. Hơn nữa vợ chồng sống với nhau trước đó đã lâu nhưng chưa có con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Nay chị Y thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, không thể trở lại sống chung cùng nhau được. Vì vậy, chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Ngọc S.

Về con chung: Chị Mai Thị Hồng Y trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mai Thị Hồng Y trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Ngọc S hiện đang làm việc và cư trú tại nước ngoài: Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có văn bản số 227/CV-TAND ngày 23/12/2024 gửi Văn phòng Đại diện Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc yêu cầu tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và thu thập ý kiến, yêu cầu của anh S đối với yêu cầu của chị Y và tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Ngọc S tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh. Tòa án đã tiến hành xác minh người thân của anh S, nhưng hiện nay anh S không có người thân tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh. Ngày 06/6/2025, Tòa án có Công văn số 1471/TAND-CV gửi Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), yêu cầu đăng tin thông báo cho anh Lê Ngọc S đang cư trú tại Đài Loan về việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Mai Thị Hồng Y xin ly hôn anh Lê Ngọc S tại Tòa án và Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) đã đăng tin 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, nhưng không có ý kiến phản hồi của anh S. Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 30/6/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh S vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị Hồng Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Lê Ngọc S vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Y có đơn đề nghị xử vắng mặt, bị đơn Lê Ngọc S vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 228, 238 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Hồng Y, xử cho chị Y được ly hôn anh Lê Ngọc S; về con chung, tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị Hồng Y có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Lê Ngọc S đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thì anh S đã xuất cảnh lần gần nhất ngày 13/3/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Đây là vụ án có bị đơn là Công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 123, 127 luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Ngọc S theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, theo phương thức tổng đạt đến cơ quan có thẩm quyền Văn phòng Đại diện Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc và tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Ngọc S tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh. Tòa án đã tiến hành xác minh người thân của anh S, nhưng hiện nay anh S không có người thân tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh. Ngày 06/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh có Công văn số 1471/TAND-CV gửi Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), yêu cầu đăng tin thông báo cho anh Lê Ngọc S đang cư trú tại Đài Loan về việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Mai Thị Hồng Y xin ly hôn anh Lê Ngọc S tại Tòa án và Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) đã đăng tin 03 lần trong 03 ngày liên tiếp quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Vì vậy, Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 30/6/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh S vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ các Điều 228, 238, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Hồng Y và anh Lê Ngọc S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Trị (xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cũ) vào ngày 31/12/2021, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2021. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh S là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà anh S. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng bàn bạc để anh Lê Ngọc S đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan để cải thiện đời sống kinh tế gia đình. Ngày 13/3/2023, anh S đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu khi qua nước ngoài, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc hỏi han, quan tâm đến nhau, nhưng sau khoảng 06 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có con chung, bất đồng quan điểm sống, sống xa nhau nên thiếu sự quan tâm, chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống. Từ đó, anh S không liên lạc hỏi han, quan tâm, lo lắng gì đến chị Y, người nào lo công việc của người đó. Hiện nay, chị Y thấy tình cảm vợ

chồng không còn, hôn nhân của hai người không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Y xin ly hôn anh Lê Ngọc S; còn anh S đã được chị Y thông báo cho anh biết việc chị Y xin ly hôn anh tại Tòa án bằng hình thức nhắn tin qua Zalo và được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam VOV5 và niêm yết văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh S cư trú trước khi xuất cảnh và tại Tòa án, nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do và thông qua tin nhắn Zalo với chị Y thể hiện ý kiến là chị Y muốn làm gì tùy chị Y và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Y. Thể hiện, anh S không quan tâm gì đến chị Y, để mặc chị Y muốn làm gì thì làm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Hồng Y xin được ly hôn anh Lê Ngọc S là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung; tài sản chung và nợ chung: Chị Mai Thị Hồng Y không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Mai Thị Hồng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 228, 238, 469, 474, 475; điểm b khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 123, 127 luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Hồng Y được ly hôn anh Lê Ngọc S. Hôn nhân của chị Mai Thị Hồng Y và anh Lê Ngọc S chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Mai Thị Hồng Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Mai Thị Hồng Y đã nộp tại biên lai số 0005163 ngày 19/11/2024 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình cũ), Chị Y đã nộp đủ.

3. Về chi phí tố tụng: Chị Mai Thị Hồng Y phải chịu 2.925.000 đồng tiền chi phí tố tụng (bao gồm 675.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài

và 2.250.000 đồng tiền chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam). Số tiền này chị Y đã nộp đủ và chi phí hết.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn chị Mai Thị Hồng Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn anh Lê Ngọc S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Dương Viết Hải